

HIỆP ĐỊNH VỀ CÁC BIỆN PHÁP TỰ VỆ

Các Thành viên,

Ghi nhớ rằng mục đích chung của các Thành viên là thúc đẩy và tăng cường hệ thống thương mại quốc tế dựa trên GATT 1994;

Thừa nhận sự cần thiết phải làm rõ và củng cố các nguyên tắc của GATT 1994, và đặc biệt là các quy định tại Điều 19 (Hành động khẩn cấp về nhập khẩu một số sản phẩm đặc biệt), nhằm thiết lập lại sự giám sát đa phương trên cơ sở các biện pháp tự vệ và triệt tiêu các biện pháp nhằm né tránh sự giám sát này;

Thừa nhận tầm quan trọng của việc điều chỉnh cơ cấu và sự cần thiết phải tăng cường chứ không phải làm hạn chế cạnh tranh trên thị trường quốc tế; và

Thừa nhận hơn nữa, nhằm thực hiện những mục đích này, về một hiệp định toàn diện, áp dụng cho tất cả các Thành viên và dựa trên những nguyên tắc cơ bản của GATT 1994,

Bằng Hiệp định này, *thỏa thuận* như sau:

Điều 1

Quy định chung

Hiệp định này thiết lập các quy tắc áp dụng các biện pháp tự vệ được hiểu theo nghĩa các biện pháp được quy định tại Điều 19 của GATT 1994.

Điều 2

Các điều kiện

1. Một Thành viên¹ có thể áp dụng một biện pháp tự vệ cho một sản phẩm chỉ khi Thành viên đó đã xác định được, phù hợp với những quy định dưới đây, là sản phẩm đó được nhập vào lãnh thổ của mình khi có sự gia tăng nhập khẩu, tương đối hay tuyệt đối so với sản xuất nội địa, và theo đó có thể gây ra hoặc đe dọa gây ra tổn hại nghiêm trọng cho ngành công nghiệp nội địa sản xuất ra các sản phẩm tương tự hoặc các sản phẩm cạnh tranh trực tiếp.

¹ Một liên minh thuế quan có thể áp dụng một biện pháp tự vệ cho toàn bộ lãnh thổ của liên minh hay đại diện cho một thành viên. Khi một liên minh thuế quan áp dụng biện pháp tự vệ cho toàn bộ lãnh thổ của liên minh, các yêu cầu về việc xác định thiệt hại nghiêm trọng hay đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng theo Hiệp định này phải dựa trên các điều kiện đang tồn tại trong toàn bộ liên minh thuế quan này. Khi áp dụng biện pháp tự vệ thay cho một quốc gia thành viên, các yêu cầu về việc xác định thiệt hại nghiêm trọng hay đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng phải dựa trên các điều kiện đang tồn tại ở quốc gia thành viên đó và biện pháp đó chỉ giới hạn áp dụng trên lãnh thổ của quốc gia đó. Không một quy định nào trong Hiệp định này cản trở việc giải thích mối quan hệ giữa Điều XIX và khoản 8 Điều XXIV của GATT 1994.

2. Các biện pháp tự vệ sẽ được áp dụng đối với một sản phẩm nhập khẩu bất kể từ nguồn nào.

Điều 3

Điều tra

1. Một Thành viên có thể áp dụng biện pháp tự vệ chỉ sau khi cơ quan có thẩm quyền của Thành viên đó tiến hành điều tra theo thủ tục được xây dựng và công bố phù hợp với Điều 10 của Hiệp định GATT 1994. Việc điều tra sẽ bao gồm việc thông báo công khai cho tất cả các bên liên quan, thẩm vấn công khai hoặc các biện pháp thích hợp khác để nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, và các bên có liên quan có thể đưa ra chứng cứ, quan điểm của họ, bao gồm cả cơ hội được phản biện lý lẽ của bên kia và đưa ra quan điểm của mình nhằm xem xét việc áp dụng biện pháp này có phù hợp với lợi ích chung không. Cơ quan có thẩm quyền sẽ công bố báo cáo kết quả điều tra của mình và các kết luận thỏa đáng trên cơ sở các vấn đề thực tế và pháp lý.

2. Mọi thông tin có tính chất bí mật hoặc được cung cấp trên cơ sở bí mật phải được các cơ quan có thẩm quyền bảo quản tuyệt mật, dựa trên nguyên nhân được đưa ra. Thông tin này không được tiết lộ nếu không được phép của bên cung cấp thông tin. Theo yêu cầu, các bên cung cấp thông tin bí mật có thể đưa ra bản tóm tắt không bí mật những thông tin này, hoặc nếu không đáp ứng được yêu cầu này thì phải đưa ra lý do. Tuy nhiên, nếu cơ quan có thẩm quyền thấy yêu cầu tuyệt mật không được đảm bảo và nếu bên liên quan cũng không muốn tiết lộ hoặc cho phép tiết lộ công khai dưới dạng khái quát hoặc tóm tắt thông tin này, thì cơ quan chức năng có thể không xem xét đến thông tin này trừ khi nó thể hiện được tính đúng đắn của thông tin.

Điều 4

Xác định tổn hại nghiêm trọng và đe dọa gây ra tổn hại nghiêm trọng

1. Theo Hiệp định này:

- (a) "tổn hại nghiêm trọng" được hiểu là sự suy giảm toàn diện đáng kể tới vị trí của ngành công nghiệp nội địa.
- (b) "đe dọa gây ra tổn hại nghiêm trọng" được hiểu là tổn hại nghiêm trọng rõ ràng sẽ xảy ra, phù hợp với các quy định tại khoản 2. Việc xác định nguy cơ tổn hại nghiêm trọng phải dựa trên cơ sở thực tế chứ không phải là phỏng đoán, viện dẫn hoặc khả năng xa; và
- (c) trong khi xác định thiệt hại hay đe dọa gây thiệt hại, một "ngành sản xuất nội địa" được hiểu là toàn bộ các nhà sản xuất sản phẩm tương tự hoặc các sản phẩm trực tiếp cạnh tranh trong phạm vi lãnh thổ một Thành viên, hoặc tập hợp các nhà sản xuất mà đầu ra của sản phẩm tương tự hoặc trực tiếp cạnh tranh của họ chiếm phần lớn trong tổng số sản xuất nội địa của loại sản phẩm này.

2. (a) Trong khi điều tra để xác định xem hàng nhập khẩu gia tăng có gây ra hoặc đe dọa gây ra tổn hại nghiêm trọng đối với sản xuất trong nước theo các quy định của Hiệp định này không, cơ quan chức năng sẽ đánh giá tất cả các yếu tố liên quan tới đối tượng và có thể định lượng dựa trên tình hình sản xuất của ngành này, đặc biệt là tốc độ và số lượng gia tăng nhập khẩu của sản phẩm có liên quan một cách tương đối hay tuyệt đối, thị phần trong nước của phân gia tăng nhập khẩu này, sự thay đổi mức bán hàng, sản xuất, năng suất, công suất sử dụng, lợi nhuận, lỗ và việc làm.

(b) Việc xác định được đề cập tại điểm (a) sẽ không được thực hiện, trừ khi việc điều tra này, trên cơ sở những chứng cứ khách quan, cho thấy có mối liên hệ nhân quả giữa việc gia tăng nhập khẩu một loại hàng hóa có liên quan và tổn hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây ra tổn hại nghiêm trọng. Khi có các yếu tố khác không phải là sự gia tăng nhập khẩu, xuất hiện cùng một thời gian, gây ra tổn hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây ra tổn hại nghiêm trọng đối với ngành công nghiệp trong nước thì những tổn hại này sẽ không được coi là do sự gia tăng nhập khẩu.

(c) Phù hợp với quy định tại Điều 3, các cơ quan có thẩm quyền sẽ công bố ngay lập tức một bản đánh giá chi tiết về vụ việc được điều tra cũng như trình bày các nhân tố liên quan được xem xét.

Điều 5

Áp dụng biện pháp tự vệ

1. Một Thành viên sẽ chỉ áp dụng biện pháp tự vệ trong giới hạn cần thiết để ngăn cản hay khắc phục tổn hại nghiêm trọng và để tạo thuận lợi cho việc điều chỉnh. Nếu một biện pháp hạn chế định lượng được sử dụng, thì biện pháp này sẽ không làm giảm số lượng nhập khẩu dưới mức nhập khẩu trung bình của 3 năm đại diện gần nhất có số liệu thống kê, trừ khi có sự biện minh rõ ràng rằng cần có một mức khác để ngăn ngừa hoặc khắc phục thiệt hại nghiêm trọng. Các Thành viên sẽ chọn biện pháp thích hợp nhất để thực hiện được các mục tiêu này.

2. (a) Trong trường hợp hạn ngạch được phân bổ giữa các nước xuất khẩu, Thành viên áp dụng hạn chế này có thể tìm kiếm một thỏa thuận liên quan tới việc phân bổ hạn ngạch cho tất cả các Thành viên có lợi ích cung cấp chính yếu đối với sản phẩm. Trong trường hợp không áp dụng được phương pháp này, Thành viên nhập khẩu sẽ phân bổ cho các Thành viên có lợi ích cung cấp chủ yếu đối với sản phẩm này theo thị phần, tính theo tổng giá trị hay số lượng sản phẩm được nhập từ các Thành viên này trong một thời gian đại diện trước đó và có tính đến bất cứ một yếu tố đặc biệt nào đã hoặc có thể ảnh hưởng đến thương mại hàng hóa này.

(b) Một Thành viên có thể không thực hiện các quy định tại điểm (a), với điều kiện việc tham vấn theo khoản 3 Điều 12 đã được thực hiện dưới sự giám sát của Ủy ban về các biện pháp tự vệ được quy định tại khoản 1 Điều 13 và chứng minh rõ ràng cho Ủy ban rằng (i) nhập khẩu từ một số Thành viên xác định gia tăng với một tỷ lệ không tương ứng với gia tăng tổng kim ngạch nhập khẩu của sản phẩm đó trong thời

kỳ đại diện, (ii) lý do của việc không thực hiện các quy định tại điểm (a) được giải thích chính đáng, (iii) điều kiện không thực hiện các quy định này là công bằng cho tất cả các nước xuất khẩu sản phẩm liên quan. Thời hạn thực hiện bất kỳ biện pháp nào không được vượt quá thời hạn quy định ban đầu nêu tại khoản 1 Điều 7. Việc không thực hiện này sẽ không được chấp nhận trong trường hợp đe dọa gây ra tổn hại nghiêm trọng.

Điều 6

Biện pháp tự vệ tạm thời

Trong trường hợp nghiêm trọng mà sự chậm trễ có thể gây ra thiệt hại khó có thể khắc phục được, một Thành viên có thể áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời dựa trên xác định sơ bộ rằng có chứng cứ rõ ràng chứng tỏ gia tăng nhập khẩu đã gây ra hoặc đe dọa gây ra tổn hại nghiêm trọng. Thời hạn áp dụng biện pháp tạm thời không được quá 200 ngày và trong suốt thời hạn đó các yêu cầu từ Điều 2 đến 7 và Điều 12 phải được tuân thủ. Các biện pháp này được áp dụng dưới hình thức tăng thuế và sẽ được hoàn trả ngay nếu điều tra sau đó, như quy định tại khoản 2 Điều 4 xác định rằng sự gia tăng nhập khẩu không gây ra hoặc đe dọa gây ra tổn hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất nội địa. Thời gian áp dụng bất kỳ biện pháp tạm thời nào sẽ được tính vào thời gian ban đầu và được gia hạn theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 của Điều 7.

Điều 7

Thời hạn và rà soát các biện pháp tự vệ

1. Một Thành viên sẽ chỉ áp dụng các biện pháp tự vệ trong thời hạn cần thiết để ngăn chặn hay khắc phục tổn hại nghiêm trọng và tạo điều kiện điều chỉnh. Thời gian này không được vượt quá 4 năm, trừ khi được gia hạn theo khoản 2.
2. Thời hạn nêu tại khoản 1 có thể kéo dài với điều kiện cơ quan có thẩm quyền của Thành viên nhập khẩu xác định, phù hợp với các thủ tục được nêu tại điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5, rằng biện pháp này vẫn cần thiết để ngăn chặn hay khắc phục tổn hại nghiêm trọng và có chứng cứ rằng ngành công nghiệp này đang được điều chỉnh, với điều kiện phải tuân thủ các quy định của Điều 8 và Điều 12.
3. Toàn bộ thời gian áp dụng một biện pháp tự vệ kể cả thời gian áp dụng biện pháp tạm thời, thời gian bắt đầu áp dụng và bất kỳ sự gia hạn nào không được vượt quá 8 năm.
4. Nhằm tạo điều kiện điều chỉnh trong trường hợp thời hạn áp dụng một biện pháp tự vệ theo các quy định khoản 1 Điều 12 vượt quá 1 năm, Thành viên áp dụng sẽ từng bước nói lỏng biện pháp này trong khoảng thời gian áp dụng. Nếu thời gian áp dụng vượt quá 3 năm, Thành viên áp dụng biện pháp này sẽ rà soát thực tế trong thời hạn không muộn hơn trung kỳ của biện pháp, và nếu thích hợp, có thể loại bỏ hoặc đẩy

nhanh tốc độ tự do hóa. Một biện pháp, khi được gia hạn thêm theo khoản 2 không được hạn chế hơn và phải tiếp tục được nối lỏng.

5. Không biện pháp tự vệ nào được áp dụng lại đối với việc nhập khẩu một sản phẩm đã bị áp dụng một biện pháp này sau khi Hiệp định WTO có hiệu lực trong thời hạn bằng thời hạn mà biện pháp đó đã được áp dụng trước đây, với điều kiện thời hạn không áp dụng phải ít nhất là 2 năm.

6. Cho dù có các quy định tại khoản 5, có thể áp dụng lại một biện pháp tự vệ đối với việc nhập một sản phẩm trong thời hạn 180 ngày hay ít hơn nếu:

- (a) ít nhất 1 năm sau khi biện pháp tự vệ này đã được áp dụng đối với việc nhập khẩu của sản phẩm đó; và
- (b) biện pháp tự vệ này chưa được áp dụng hơn hai lần cho cùng một sản phẩm trong vòng 5 năm ngay trước ngày áp dụng biện pháp này.

Điều 8

Mức độ nhõng bộ và các nghĩa vụ khác

1. Phù hợp với các quy định tại khoản 3 Điều 12, một Thành viên đề xuất áp dụng biện pháp tự vệ hay tìm cách mở rộng biện pháp này sẽ cố gắng duy trì một mức độ nhõng bộ và các nghĩa vụ khác tương đồng với các nhõng bộ và nghĩa vụ được quy định trong GATT 1994 giữa nước đó với các Thành viên xuất khẩu bị ảnh hưởng của biện pháp này. Để đạt được mục đích này, các Thành viên có liên quan có thể thoả thuận về một hình thức đền bù tương mại thoả đáng đối với những tác động tiêu cực của biện pháp này tới tương mại của họ.

2. Nếu không đạt được một thoả thuận trong vòng 30 ngày của quá trình tham vấn theo khoản 3 Điều 12, không quá 90 ngày sau khi biện pháp được áp dụng, thì các Thành viên xuất khẩu bị ảnh hưởng sẽ được tự do đình chỉ việc áp dụng các nhõng bộ và các nghĩa vụ khác tương đồng theo GATT 1994, trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hội đồng tương mại hàng hóa nhận được văn bản thông báo việc đình chỉ đó và Hội đồng tương mại hàng hóa không phản đối việc đình chỉ này, đối với tương mại của Thành viên áp dụng biện pháp tự vệ.

3. Quyền đình chỉ nêu tại khoản 2 không được thực hiện trong ba năm đầu kể từ khi biện pháp tự vệ có hiệu lực, với điều kiện biện pháp tự vệ đã được áp dụng khi có sự gia tăng nhập khẩu tuyệt đối và biện pháp này được áp dụng phù hợp với các quy định của Hiệp định này.

Điều 9

Các Thành viên đang phát triển

1. Các biện pháp tự vệ không được áp dụng để chống lại hàng hóa có xuất xứ từ một Thành viên đang phát triển, nếu thị phần hàng hóa có liên quan được nhập từ

Thành viên này không vượt quá 3%, với điều kiện là tổng số thị phần nhập khẩu từ các Thành viên đang phát triển, có thị phần nhập khẩu riêng lẻ nhỏ hơn 3%, không vượt quá 9% tổng kim ngạch nhập khẩu nhập khẩu của hàng hóa liên quan².

2. Một Thành viên đang phát triển có quyền kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp tự vệ trong thời hạn không quá 2 năm sau khi hết thời hạn tối đa quy định tại khoản 3 Điều 7. Cho dù có các quy định tại khoản 5 Điều 7, một Thành viên đang phát triển có quyền áp dụng lại một biện pháp tự vệ đối với việc nhập khẩu hàng hóa đã chịu sự áp dụng của biện pháp này, sau khi Hiệp định WTO có hiệu lực, sau thời gian bằng một nửa thời gian mà biện pháp này được áp dụng trước đây, với điều kiện là thời gian không áp dụng ít nhất là 2 năm.

Điều 10

Các biện pháp tồn tại trước trong Điều XIX

Các Thành viên phải chấm dứt việc áp dụng tất cả các biện pháp tự vệ quy định tại Điều XIX GATT 1947 đã áp dụng cho tới khi Hiệp định WTO có hiệu lực không muộn hơn 8 năm sau khi áp dụng lần đầu tiên hoặc 5 năm kể từ khi Hiệp định WTO có hiệu lực, tùy thuộc thời hạn nào đến sau.

Điều 11

Cấm và hạn chế một số biện pháp cụ thể

1. (a) Một Thành viên sẽ không áp dụng hoặc tìm kiếm bất cứ hành động khẩn cấp nào trong việc nhập khẩu hàng hóa cụ thể theo quy định tại Điều XIX GATT 1994 trừ khi hành động này phù hợp với những quy định của Điều này được áp dụng phù hợp với Hiệp định này.

(b) Hơn nữa, một Thành viên sẽ không tìm kiếm, áp dụng hay duy trì bất cứ một hạn chế xuất khẩu tự nguyện nào, thoả thuận phân chia thị trường hay bất cứ biện pháp tòng tự nào khác đối với việc xuất khẩu và nhập khẩu^{3,4}. Những biện pháp này bao gồm những hành động do một Thành viên đơn phương áp dụng cũng như là những hành động theo các thoả thuận, hiệp định hay hiểu biết giữa hai hay nhiều Thành viên. Bất cứ một biện pháp nào như thế được áp dụng vào thời điểm Hiệp định WTO có hiệu lực phải được thực hiện phù hợp với Hiệp định này hay từng bước loại bỏ theo quy định tại khoản 2.

(c) Hiệp định này không áp dụng đối với những biện pháp do Thành viên tìm kiếm, áp dụng hay duy trì theo các quy định của GATT 1994 mà không phải Điều

² Thành viên sẽ ngay lập tức thông báo hành động được thực hiện theo đoạn 1 Điều 9 cho Ủy ban về các Biện pháp Tự vệ.

³ Hạn ngạch nhập khẩu đang được áp dụng như một biện pháp tự vệ phù hợp với các quy định liên quan của GATT 1994 và Hiệp định này, có thể do nước xuất khẩu Thành viên thực hiện, trên cơ sở cùng thoả thuận.

⁴ Ví dụ về các biện pháp tòng tự bao gồm: việc điều hoà xuất khẩu, hệ thống giám sát giá xuất khẩu, nhập khẩu, giám sát xuất nhập khẩu, đầu mối nhập khẩu bắt buộc và hệ thống cấp phép xuất nhập khẩu tùy tiện, bất kỳ sự bảo vệ nào khác.

XIX, và các Hiệp định thương mại đa biên trong Phụ lục 1A mà không phải là Hiệp định này, hay tuân thủ theo những nghị định thi và hiệp định, hay những thỏa thuận được nêu ra trong khuôn khổ GATT 1994.

2. Việc từng bước loại bỏ các biện pháp nêu tại điểm 1(b) sẽ được thực hiện theo lịch trình do Thành viên có liên quan đề trình cho Ủy ban về các biện pháp tự vệ không muộn hơn 180 ngày sau khi Hiệp định WTO có hiệu lực. Lịch trình này sẽ thể hiện tất cả các biện pháp được loại bỏ từng bước hay đưa vào các nguyên tắc của Hiệp định này nêu tại khoản 1 trong thời hạn không quá 4 năm sau ngày Hiệp định WTO có hiệu lực, tùy thuộc vào không quá một biện pháp cụ thể cho mỗi Thành viên nhập khẩu⁵. Thời gian thực hiện sẽ không kéo dài quá ngày 31/12/1999. Bất kỳ ngoại lệ nào phải được các Thành viên có liên quan trực tiếp nhất trí với nhau và thông báo cho Ủy ban về các biện pháp tự vệ để Ủy ban rà soát và chấp thuận trong vòng 90 ngày tính từ ngày Hiệp định WTO có hiệu lực. Phụ lục của Hiệp định này chỉ ra rằng một biện pháp đã được chấp nhận nằm trong ngoại lệ này.

3. Các Thành viên không được khuyến khích hay ủng hộ việc thông qua hay duy trì các biện pháp phi chính phủ do các doanh nghiệp công cộng hay tñ nhân đưa ra tlong tục với những biện pháp nêu tại khoản 1.

Điều 12

Thông báo và tham vấn

1. Một Thành viên sẽ thông báo ngay lập tức cho Ủy ban về các biện pháp tự vệ về:

- (a) việc tiến hành điều tra liên quan tới tổn hại nghiêm trọng hay đe dọa gây ra tổn hại nghiêm trọng và các nguyên nhân;
- (b) kết luận về tổn hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây ra tổn hại nghiêm trọng do sự gia tăng nhập khẩu; và
- (c) quyết định áp dụng hoặc mở rộng biện pháp tự vệ.

2. Khi đưa ra thông báo nêu tại các điểm 1(b) và 1(c), Thành viên dự kiến áp dụng hay mở rộng biện pháp tự vệ phải cung cấp tất cả thông tin cần thiết cho Ủy ban về các biện pháp tự vệ, bao gồm các chứng cứ về sự tổn hại nghiêm trọng hay đe dọa gây ra tổn hại nghiêm trọng do sự gia tăng nhập khẩu, mô tả rõ ràng loại sản phẩm liên quan, biện pháp dự kiến, thời điểm áp dụng dự kiến và tiến độ thực hiện tự do hóa biện pháp này. Trong trường hợp gia hạn biện pháp tự vệ thì phải chứng minh được ngành công nghiệp liên quan đang được điều chỉnh. Hội đồng thương mại hàng hóa hay Ủy ban có thể yêu cầu Thành viên dự định áp dụng hay mở rộng biện pháp tự vệ cung cấp thêm thông tin nếu thấy cần thiết.

3. Một Thành viên dự định áp dụng hoặc mở rộng một biện pháp tự vệ phải dành những cơ hội thích hợp để tham vấn trước với các Thành viên có quyền lợi cung cấp

⁵ Ngoại lệ này duy nhất dành cho Cộng đồng chung Châu Âu đã được đề cập trong Phụ lục của Hiệp định này.

chủ yếu như nhà xuất khẩu sản phẩm có liên quan, nhằm rà soát thông tin được cung cấp tại khoản 2, trao đổi các quan điểm về biện pháp áp dụng và đạt được một sự hiểu biết về những phông thức nhằm đạt được mục tiêu đề ra tại khoản 1 Điều 8.

4. Một Thành viên sẽ thông báo cho Ủy ban về các biện pháp tự vệ trước khi áp dụng một biện pháp tự vệ tạm thời nêu tại Điều 6. Việc tham vấn phải được bắt đầu ngay sau khi biện pháp này được áp dụng.

5. Kết quả tham vấn nêu tại khoản này, cũng như các kết quả rà soát trung kỳ nêu tại khoản 4 Điều 7, bất kỳ hình thức bồi thường nào theo khoản 1 Điều 7, và các đề xuất đình chỉ nhong bộ và các nghĩa vụ khác tại khoản 2 Điều 8 sẽ được các Thành viên có liên quan thông báo ngay lập tức cho Hội đồng thương mại hàng hóa.

6. Các Thành viên sẽ thông báo ngay lập tức cho Ủy ban về các biện pháp tự vệ về pháp luật, quy định và thủ tục hành chính của mình có liên quan tới các biện pháp tự vệ này cũng như những sửa đổi của chúng.

7. Các Thành viên đang duy trì các biện pháp được nêu tại Điều 10 và khoản 1 Điều 11 còn tồn tại khi Hiệp định WTO có hiệu lực sẽ phải thông báo các biện pháp đó cho Ủy ban về các biện pháp tự vệ không chậm hơn 60 ngày sau khi Hiệp định WTO có hiệu lực.

8. Một Thành viên có thể thông báo cho Ủy ban về các Biện pháp Tự vệ về pháp luật, quy chế, thủ tục hành chính và bất kỳ một biện pháp hay hành động nào như trong Hiệp định này mà các Thành viên khác, theo Hiệp định này, đáng lẽ phải thông báo nhưng lại chưa thông báo.

9. Một Thành viên có thể thông báo cho Ủy ban về các biện pháp tự vệ về bất cứ một biện pháp phi chính phủ nào được nêu tại khoản 3 Điều 11.

10. Ủy ban về các biện pháp tự vệ có trách nhiệm thông báo thông tin được quy định trong Hiệp định này cho Hội đồng thương mại hàng hóa.

11. Các quy định về thông báo theo Hiệp định này không đòi hỏi bất kỳ Thành viên nào phải tiết lộ thông tin bí mật mà việc tiết lộ này có thể ngăn cản việc thực thi pháp luật hay nói cách khác là đi ngược lại lợi ích chung và lợi ích thương mại của các doanh nghiệp nhà nước hay cá nhân cụ thể.

Điều 13

Giám sát

1. Ủy ban về các biện pháp tự vệ được thành lập, trực thuộc Hội đồng thương mại hàng hóa, sẽ đề nghị cho bất kỳ Thành viên nào có nguyện vọng tham gia vào Ủy ban này. Ủy ban có các chức năng như sau :

- (a) theo dõi và báo cáo hàng năm cho Hội đồng về tình hình thực hiện Hiệp định này và đưa ra các kiến nghị nhằm cải thiện tình hình;
- (b) theo yêu cầu của Thành viên bị ảnh hưởng, điều tra sự tuân thủ của biện pháp tự vệ với các yêu cầu về mặt thủ tục của Hiệp định này và báo cáo kết quả cho Hội đồng;
- (c) hỗ trợ các Thành viên, nếu họ yêu cầu, trong quá trình tham vấn theo các quy định của Hiệp định;
- (d) kiểm tra các biện pháp nêu tại Điều 10 và khoản 1 Điều 11, giám sát tiến độ thực hiện của các biện pháp này và báo cáo khi thích hợp cho Hội đồng thương mại hàng hóa;
- (e) theo yêu cầu của Thành viên áp dụng biện pháp tự vệ, rà soát xem liệu các đề nghị đình chỉ các nhúng bộ hay các nghĩa vụ khác có phải "cơ bản trong đòng" không và khi thích hợp báo cáo cho Hội đồng thương mại hàng hóa;
- (f) thu thập và xem xét lại tất cả các thông báo quy định tại Hiệp định này và khi thích hợp báo cáo cho Hội đồng thương mại hàng hóa;
- (g) thực hiện chức năng khác có liên quan tới Hiệp định này do Hội đồng thương mại hàng hóa quyết định.

2. Để hỗ trợ Ủy ban thực hiện chức năng giám sát của mình, Ban Thư ký sẽ chuẩn bị báo cáo hàng năm về thực tế thực hiện Hiệp định này dựa trên các thông báo và các thông tin tin cậy.

Điều 14

Giải quyết tranh chấp

Các quy định của Điều 22 và Điều 23 Hiệp định GATT 1994 được Bản Diễn giải về giải quyết tranh chấp chi tiết hóa và áp dụng sẽ được áp dụng cho việc tham vấn và giải quyết tranh chấp phát sinh theo Hiệp định này.

PHỤ LỤC

NHỮNG LOẠI TRỪ NÊU TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 11

Thành viên có liên quan	Sản phẩm	Kết thúc
EC/ Nhật bản	Xe khách, xe tải hạng nặng, xe tải thương mại loại nhẹ, xe tải hạng nhẹ (không quá 5 tấn), những loại xe tải trong tự dõng dạng CKD	31/12/1999

η η

η